|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  **CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTTP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2014* |

**TỜ TRÌNH**

**Về Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Luật công chứng**

Kính gửi: Bộ trưởng Hà Hùng Cường

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Ngày 20 tháng 6 năm 2014, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật công chứng số 53/2014/QH13 (sau đây gọi là Luật công chứng năm 2014), có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015. Luật công chứng năm 2014 đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết về: cơ sở đào tạo nghề công chứng, chương trình khung đào tạo nghề công chứng, việc công nhận tương đương đối với những người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; khóa bồi dưỡng về kỹ năng hành nghề công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng; mẫu Thẻ công chứng viên, thủ tục đăng ký hành nghề, cấp, cấp lại và thu hồi Thẻ công chứng viên; mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch, bản dịch; thủ tục chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh.

Để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động công chứng, ngoài việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành riêng 01 Thông tư hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng thì các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cần được hướng dẫn tại Thông tư này nhằm đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện Luật công chứng được thống nhất, hiệu quả.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Bổ trợ tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Thông tư và thực hiện các hoạt động chủ yếu sau:

1. Xây dựng dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình.

2. Tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo để cho ý kiến về các nội dung được quy định trong dự thảo Thông tư.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với dự thảo Thông tư.

4. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

5. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm góp ý cho dự thảo Thông tư.

6. Ngày tháng năm 2014, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đã tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến đóng góp và ý kiến tư vấn thẩm định, Cục Bổ trợ tư pháp đã chỉnh lý dự thảo Thông tư và các tài liệu kèm theo để trình Bộ trưởng.

**III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Kế thừa những quy định còn phù hợp của Thông tư số 11/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng, Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20/02/2008 về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng; đồng thời chỉnh lý về nội dung và ngôn ngữ pháp lý của một số quy định được kế thừa để phù hợp với quy định của Luật công chứng năm 2014.

2. Không lặp lại quy định của Luật công chứng năm 2014.

3. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động công chứng song vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý hoạt động công chứng.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

1. **Bố cục của dự thảo**

Dự thảo Thông tư gồm 06 chương 25 điều. Trong đó:

- Chương I (Những quy định chung): Từ Điều 1 đến Điều 2 quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Chương II (Công chứng viên): gồm 04 điều từ Điều 3 đến Điều 6 quy định về hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên, đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên, thu hồi Thẻ công chứng viên, cấp lại Thẻ công chứng viên.

- Chương III (Đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng): gồm 03 điều từ Điều 7 đến Điều 9 quy định về cơ sở đào tạo và bồi dưỡng nghề công chứng, công nhận tương đương đối với những người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm.

- Chương IV (Tổ chức và hoạt động công chứng): gồm 08 điều từ Điều 10 đến Điều 17 quy định về biển hiệu của tổ chức hành nghề công chứng, chuyển đổi Văn phòng công chứng từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng hợp danh, thủ tục bàn giao hồ sơ công chứng khi tổ chức hành nghề công chứng chuyển đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động hoặc giải thể, bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng, lời chứng của công chứng viên, thủ tục tiếp nhận cộng tác viên phiên dịch của tổ chức hành nghề công chứng, trách nhiệm bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động, lập sổ theo dõi công việc.

- Chương V (Chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra tổ chức, hoạt động công chứng) gồm 03 điều từ Điều 18 đến Điều 20 quy định về chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra tổ chức và hoạt động công chứng.

- Chương VI (Điều khoản thi hành) gồm 05 điều từ Điều 21 đến Điều 25 về việc công chứng của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, biểu mẫu kèm theo, điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Điều 1 dự thảo Thông tư xác định phạm vi điều chỉnh của Thông tư là các vấn đề về công chứng viên, đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng, tổ chức và hoạt động công chứng, chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng.

Dự thảo Thông tư đã tập trung điều chỉnh những vấn đề Luật giao cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn. Riêng vấn đề tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, chương trình khung đào tạo nghề công chứng không được quy định trong Thông tư này mà sẽ được quy định cụ thể trong Thông tư hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung đào tạo nghề công chứng. Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư kế thừa một số quy định của Thông tư số 11/2011/TT-BTP và Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP, chỉnh lý về nội dung và ngôn ngữ pháp lý của các quy định được kế thừa để phù hợp với quy định của Luật công chứng năm 2014 và Thông tư này sẽ thay thế Thông tư số 11/2011/TT-BTP đồng thời bãi bỏ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP.

Về đối tượng áp dụng: Thông tư áp dụng đối với công chứng viên; tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên; cơ quan quản lý nhà nước về công chứng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2.2. Về công chứng viên:**

*a) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên (Điều 3)*

Dự thảo Thông tư hướng dẫn về một số giấy tờ trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên như: đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, đơn đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên, giấy tờ chứng minh là người được miễn đào tạo nghề công chứng.

Những quy định của dự thảo Thông tư hướng dẫn về giấy tờ trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên về cơ bản kế thừa quy định của Thông tư số 11/2011/TT-BTP, có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật công chứng năm 2014.

*b) Đăng ký hành nghề công chứng và cấp Thẻ công chứng viên**(Điều 4)*

Dự thảo Thông tư quy định tổ chức hành nghề công chứng thực hiện đăng ký hành nghề và đề nghị cấp thẻ cho công chứng viên của tổ chức mình tại Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động. Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký hành nghề vào Danh sách công chứng viên hành nghề công chứng của Sở Tư pháp và ra quyết định cấp Thẻ công chứng viên. Sở Tư pháp gửi Danh sách công chứng viên đang hành nghề của Sở cho Bộ Tư pháp để lập Danh sách công chứng viên hành nghề công chứng trong toàn quốc.

Dự thảo Thông tư quy định việc đăng ký hành nghề gắn liền với việc cấp Thẻ công chứng viên nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công chứng viên hành nghề.

*c) Thu hồi Thẻ công chứng viên* *(Điều 5)*

Dự thảo Thông tư quy định Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động quyết định thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật công chứng (công chứng viên bị miễn nhiệm hoặc bị xóa đăng ký hành nghề).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thu hồi Thẻ công chứng viên, Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động thu lại Thẻ công chứng viên của người bị thu hồi và báo cáo bằng văn bản về Bộ Tư pháp.

Người bị thu hồi thẻ có trách nhiệm nộp lại Thẻ công chứng viên cho Sở Tư pháp. Việc thu lại Thẻ công chứng viên được Sở Tư pháp lập thành biên bản.

*d) Cấp lại Thẻ công chứng viên* *(Điều 6)*

Dự thảo Thông tư quy định theo hướng Thẻ công chứng viên đã được cấp bị mất hoặc bị hỏng thì được xem xét cấp lại Thẻ.

Tổ chức hành nghề công chứng nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ cho công chứng viên của tổ chức mình tại Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động. Thẻ công chứng viên được Sở Tư pháp cấp lại được giữ nguyên số thẻ đã được cấp trước đây nhưng với ngày cấp mới.

**2.3. Đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng**:

*a) Cơ sở đào tạo và bồi dưỡng nghề công chứng* *(Điều 7)*

Hiện nay, việc đào tạo nghề công chứng đang do Học viện Tư pháp thực hiện. Học viện Tư pháp có đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức và trình độ đào tạo; có chương trình đào tạo, giáo trình phù hợp với chương trình khung về đào tạo nghề công chứng; có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học nghề công chứng. Thời gian qua, chất lượng công chứng viên được đào tạo về cơ bản đáp ứng các yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, dự thảo Thông tư quy định Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp là là cơ sở thực hiện đào tạo nghề công chứng theo quy định tại Điều 9 Luật công chứng và thực hiện bồi dưỡng nghề công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật công chứng.

*b) Công nhận tương đương đối với những người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài**(Điều 8)*

Dự thảo Thông tư quy định các trường hợp Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài được công nhận; hồ sơ đề nghị công nhận; thủ tục công nhận. Quy định công nhận tương đương đối với những người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, đối chiếu với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vấn đề công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

c) *Bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm* *(Điều 9)*

Dự thảo Thông tư quy định về thời gian bồi dưỡng, các tổ chức thực hiện lớp bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng, tài liệu bồi dưỡng, trách nhiệm tham gia lớp bồi dưỡng của công chứng viên và việc xử lý vi phạm đối với các công chứng viên không tham gia lớp bồi dưỡng.

**2.4. Tổ chức và hoạt động công chứng:**

*a) Thủ tục chuyển đổi Văn phòng công chứng từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng hợp danh (Điều 11)*

Dự thảo Thông tư quy định các bước, quy trình, thủ tục chuyển đổi, hồ sơ đề nghị chuyển đổi, quyết định chuyển đổi. Để đảm bảo Văn phòng công chứng hoạt động thông suốt, dự thảo Thông tư quy định Văn phòng công chứng chuyển đổi loại hình được hoạt động kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động, kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu công chứng của Văn phòng công chứng trước đó.

Quy định của dự thảo Thông tư hướng dẫn về thủ tục chuyển đổi về cơ bản kế thừa quy định của Điều 12 Nghị định số 04/2013/NĐ-CP.

*b) Thủ tục bàn giao hồ sơ công chứng khi tổ chức hành nghề công chứng chuyển đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động hoặc giải thể (Điều 12)*

Dự thảo Thông tư quy định trong trường hợp Sở Tư pháp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng nhận bàn giao hồ sơ công chứng của Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 64 Luật công chứng thì thời hạn chỉ định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động.

Sở Tư pháp tổ chức bàn giao hồ sơ công chứng giữa Phòng công chứng giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động với tổ chức hành nghề công chứng nhận bàn giao hồ sơ. Việc giao nhận hồ sơ công chứng phải được lập thành biên bản có ký, đóng dấu của các bên và có xác nhận, đóng dấu của Sở Tư pháp.

Trong trường hợp chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật công chứng, chuyển nhượng Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật công chứng, việc giao nhận hồ sơ công chứng phải được lập thành biên bản có ký, đóng dấu của các bên và có xác nhận, đóng dấu của Sở Tư pháp.

*c) Bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng (Điều 13)*

Điều 40 Luật công chứng quy định một trong những giấy tờ cần nộp trong hồ sơ yêu cầu công chứng là “Bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng”. Nghị định số 05/2009/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân (CMND) khẳng định giấy CMND là một loại giấy tờ tuỳ thân. Ngoài ra theo khoản 3, Điều 4 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ quy định về xuất nhập cảnh thì Hộ chiếu quốc gia được sử dụng thay thế giấy CMND. Bên cạnh đó, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 130/2008/NĐ-CP ngày 19/12/2008 về Giấy chứng minh sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam quy định Giấy chứng minh sĩ quan được cấp nhằm: “Phục vụ công tác chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và *thực hiện các giao dịch dân sự*”.

Căn cứ vào những quy định trên, dự thảo Thông tư quy định bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng là bản sao của Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Giấy chứng minh sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

*d) Lời chứng của công chứng viên (Điều 14)*

Dự thảo Thông tư quy định lời chứng là bộ phận cấu thành của văn bản công chứng. Nội dung lời chứng phải rõ ràng, chặt chẽ, thể hiện rõ mức độ trách nhiệm của công chứng viên đối với việc công chứng. Mẫu lời chứng đối với hợp đồng, giao dịch, bản dịch được ban hành kèm theo Thông tư này.

*đ) Thủ tục tiếp nhận cộng tác viên phiên dịch của tổ chức hành nghề công chứng (Điều 15)*

Quy định về vấn đề này trong dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định của Thông tư số 03/2001/TP-CC ngày 14/3/2001 hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực. Đồng thời, có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật công chứng năm 2014.

*e) Vấn đề biển hiệu của tổ chức hành nghề công chứng, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động, lập sổ theo dõi công việc (Điều 10, Điều 16, Điều 17)*

Quy định về các vấn đề này trong dự thảo Thông tư kế thừa quy định của Thông tư số 11/2011/TT-BTP.

**2.5. Chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra tổ chức, hoạt động công chứng**

*a) Chế độ báo cáo (Điều 18)*

Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động công chứng của các địa phương với những thông tin, số liệu thực tế có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, hiệu quả xây dựng chính sách pháp luật trong lĩnh vực công chứng. Chính vì vậy, dự thảo Thông tư đã dành 01 điều quy định về chế độ báo cáo trong đó quy định rõ về nội dung báo cáo, kỳ báo cáo, trách nhiệm của các cơ quan báo cáo.

Quy định về vấn đề này trong dự thảo Thông tư kế thừa quy định của Thông tư số 11/2011/TT-BTP, có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật công chứng năm 2014.

*b) Chế độ kiểm tra, thanh tra (Điều 19, Điều 20)*

Hiện nay, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng còn có những sai phạm trong tổ chức và hành nghề công chứng. Để ngăn ngừa, chấn chỉnh những hành vi sai phạm trong hoạt động công chứng, việc tiến hành hoạt động kiểm tra, thanh tra là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra. Nhằm tạo khuôn khổ pháp lý, minh bạch hóa công tác kiểm tra, thanh tra tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, dự thảo Thông tư đã dành 02 điều quy định về chế độ kiểm tra, thanh tra. Trong đó, xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc kiểm tra, thanh tra tổ chức, hoạt động công chứng. Việc thanh tra tổ chức, hoạt động công chứng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

**2.6. Điều khoản thi hành**

*a) Việc công chứng của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (Điều 21)*

Để đảm bảo chất lượng hoạt động công chứng của viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao, dự thảo Thông tư quy định viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng các loại việc quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật công chứng phải tuân thủ trình tự, thủ tục và mẫu lời chứng của công chứng viên theo quy định của Thông tư này.

*b) Biểu mẫu kèm theo (Điều 22)*

Trên cơ sở quy định của Luật công chứng 2014, rà soát Thông tư số 11/2011/TT-BTP và Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP, dự thảo Thông tư quy định ban hành kèm theo Thông tư các mẫu giấy tờ sau đây:

1. Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (Mẫu TP-CC-01).

2. Đơn đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên (Mẫu TP-CC-02).

3. Thẻ công chứng viên (Mẫu TP-CC-03).

4. Đơn đăng ký hành nghề công chứng và đề nghị cấp lại Thẻ công chứng viên (Mẫu TP-CC-04).

5. Đơn đề nghị cấp lại Thẻ công chứng viên (Mẫu TP-CC-05).

6. Đơn đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đào tạo nghề công chứng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp (Mẫu TP-CC-06).

7. Giấy chứng nhận tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm (Mẫu TP-CC-07).

8. Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch (Mẫu TP-CC-08).

9. Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch (Mẫu TP-CC-09).

10. Biển hiệu tổ chức hành nghề công chứng (Mẫu TP-CC-10).

11. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch (Mẫu TP-CC-11).

12. Sổ công chứng bản dịch (Mẫu TP-CC-12).

13. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động (Mẫu TP-CC-13).

14. Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (Mẫu TP-CC-14).

15. Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Mẫu TP-CC-15).

16. Đơn đề nghị chuyển đổi Văn phòng công chứng từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng hợp danh (Mẫu TP-CC-16).

17. Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng (Mẫu TP-CC-17);

18. Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng hợp danh (Mẫu TP-CC-18).

19. Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (Mẫu TP-CC-19).

20. Báo cáo về tổ chức và hoạt động công chứng của tổ chức hành nghề công chứng (Mẫu TP-CC-20).

*c) Quy định chuyển tiếp* *(Điều 23)*

Dự thảo Thông tư quy định Thẻ công chứng viên được cấp trước ngày Luật công chứng số 53/2014/QH13 có hiệu lực thi hành được giữ nguyên giá trị. Trường hợp Thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng kể từ ngày Luật công chứng số 53/2014/QH13 có hiệu lực thì thủ tục cấp lại Thẻ được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

*d) Hiệu lực thi hành (Điều 24)*

Các nội dung của Thông tư số 11/2011/TT-BTP đã được thể hiện trong Luật công chứng năm 2014 và dự thảo Thông tư. Vì vậy, Thông tư này sẽ thay thế Thông tư số 11/2011/TT-BTP. Đồng thời, do các biểu mẫu cần thiết đối với hoạt động công chứng cũng đã được quy định trong dự thảo Thông tư nên Thông tư bãi bỏ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP.

*đ) Trách nhiệm thi hành (Điều 25)*

Dự thảo Thông tư quy định Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**IV. VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

Về cơ sở đào tạo nghề công chứng, hiện nay, việc đào tạo nghề công chứng đang do Học viện tư pháp thực hiện. Dự thảo Thông tư quy định Học viện tư pháp thuộc Bộ Tư pháp là cơ sở đào tạo nghề công chứng. Tuy nhiên, hiện có quan điểm cho rằng nên mở rộng cơ sở đào tạo không chỉ gồm Học viện tư pháp mà còn gồm các cơ sở đào tạo đáp ứng điều kiện có đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo nghề công chứng; có chương trình đào tạo, giáo trình phù hợp với chương trình khung về đào tạo nghề công chứng; có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học nghề công chứng, thì được phép đào tạo nghề công chứng.

Theo Cục Bổ trợ tư pháp, hiện số lượng học viên tham dự khóa đào tạo công chứng công chứng hàng năm không lớn (khoảng 300 học viên), với đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, kinh nghiệm tổ chức đào tạo… đang có, Học viện Tư pháp hoàn toàn có thể đáp ứng việc đào tạo nghề công chứng. Hơn nữa, thời gian qua, chất lượng học viên tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng được đánh giá khá tốt.

Vì vậy, Cục Bổ trợ tư pháp cho rằng việc quy định Học viện Tư pháp là cơ sở đào tạo nghề công chứng sẽ phù hợp và đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ công chứng viên chuyên nghiệp, hiện đại.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Luật công chứng, Cục Bổ trợ tư pháp kính trình Bộ trưởng xem xét và quyết định ký ban hành Thông tư.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền (để báo cáo);  - Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ CVĐCXDPL, Cục Kiểm tra VBQPPL, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ (để phối hợp);  - Lưu: VT, CC. | **CỤC TRƯỞNG**  **Đỗ Hoàng Yến** |